

UBND TỈNH CÀ MAU
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số: 4098/BC- SGDDT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cà Mau, ngày 08 tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO TỔNG HỢP, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA SỞ TƯ PHÁP
Dự thảo Nghị quyết quy định về nhân sự, kinh phí để thực hiện việc dạy và học tiếng Việt cho trẻ em
là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Thực hiện Công văn số 8583/UBND-KTTH ngày 04/6/2026 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Cà Mau về việc khẩn trương triển khai công tác chuẩn bị Kỳ họp thứ 4 (Kỳ họp giữa năm 2026) HĐND tỉnh khóa XI, nhiệm kỳ 2026-2031, Công văn số 6582/UBND-KGVX ngày 06/5/2026 của UBND tỉnh về việc giao nhiệm vụ chủ trì soạn thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chi tiết Thông tư số 23/2023/TT-BGDĐT ngày 08/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT), Sở GDĐT đã hoàn thành dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh “Quy định về nhân sự, kinh phí để thực hiện việc dạy và học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một trên địa bàn tỉnh Cà Mau”.

Để đảm bảo tính pháp lý và tính khả thi của nghị quyết, Sở GDĐT đã phối hợp với các sở, ngành có liên quan, UBND các xã, phường góp ý đối với dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị quyết nêu trên. Trên cơ sở ý kiến góp ý của 12 sở, ban, ngành cấp tỉnh và 64 xã/phường, Sở GDĐT tổng hợp, giải trình, tiếp thu dự thảo nghị quyết và tiếp tục đề nghị Sở Tư pháp thẩm định.

Theo Báo cáo số 730/BC-STP ngày 08/6/2026 của Sở Tư pháp về Báo cáo thẩm định dự thảo nghị quyết Quy định về nhân sự, kinh phí để thực hiện việc dạy và học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một trên địa bàn tỉnh Cà Mau, Sở GDĐT tiếp thu, giải trình như sau:

TT	Đơn vị	Số, ký hiệu văn bản	Nội dung góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình của cơ quan soạn thảo
	Sở Tư pháp	Báo cáo số 730/BC-STP ngày 08/6/2026	- Về tên gọi của dự thảo Nghị quyết: Chưa thống nhất với Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Danh mục nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chi tiết Thông tư số 23/2023/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về việc dạy và học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo cần làm rõ thêm trong Bảng Thuyết minh về sự khác biệt này để làm cơ sở trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định	- Tên dự thảo nghị quyết đã trình xin ban hành danh mục Nghị quyết của HĐND tỉnh: “<i>Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi thực hiện việc dạy và học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một trên địa bàn tỉnh Cà Mau từ năm học 2026-2027</i>”. Tuy nhiên theo góp ý tại Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, đối chiếu với khoản 1 Điều 20 Thông tư số 23/2023/TT-BGDĐT quy định về trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan soạn thảo đã điều chỉnh tên dự thảo nghị quyết: “<i>Nghị quyết quy định về nhân sự, kinh phí để thực hiện việc dạy và học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một trên địa bàn tỉnh Cà Mau</i>”.
			- Đồng thời, bỏ thanh gạch ngang (-) cho phù hợp với mẫu số 17 phụ lục III kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu ý kiến, bỏ thanh gạch ngang (-) tại các điểm của Điều 3.

- Tại khoản 3 Điều 2: Đề nghị cân nhắc bỏ cụm từ “đến quy định tại Nghị quyết này”, vì không cần thiết	Cơ quan soạn thảo tiếp thu ý kiến, bỏ cụm từ “đến quy định tại Nghị quyết này” tại khoản 3 Điều 2: <i>“3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan”.</i>
- Tại Điều 3: + Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, sắp xếp bố cục theo điều khoản điểm cho chặt chẽ (dự thảo không có khoản nhưng có điểm). Về nhân sự giáo viên, cần cân nhắc bố trí cụ thể số lượng tương ứng với mỗi lớp phù hợp với quy định và tình hình thực tế. + Đồng thời, rà soát nội dung “Quy mô lớp” tại điểm a để bảo đảm tính thống nhất với phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị quyết.	- Cơ quan soạn thảo tiếp thu ý kiến, đã sắp xếp bố cục Nghị quyết theo điều khoản điểm, bổ sung quy định cụ thể 01 giáo viên/lớp: <i>“Điều 3. Nhân sự, kinh phí</i> <i>1. Nhân sự</i> <i><u>Bố trí mỗi lớp 01 giáo viên tham gia dạy học tiếng Việt cho trẻ em người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một theo khoản 2 Điều 12 Thông tư số 23/2023/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; mỗi lớp có ít nhất 10 trẻ và nhiều nhất 25 trẻ”.</u></i> - Việc bổ sung “Quy mô lớp” tại điểm a làm cơ sở để các trường bố trí giáo viên giảng dạy, nếu không quy định cụ thể sẽ khó cho các địa phương trong việc biên chế lớp, dự toán và thanh toán kinh phí.

	+ Tại điểm b về kinh phí: Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu quy định cụ thể số tiết dạy học và chế độ chi trả cho giáo viên để đảm bảo tính thống nhất và khả thi trong việc triển khai thực hiện. Ngoài ra, cơ quan soạn thảo cần dự kiến tổng kinh phí thực hiện để làm cơ sở cho cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.	- Cơ quan soạn thảo bảo lưu ý kiến vì thời lượng, thời gian, phân phối thời gian dạy học đã được quy định cụ thể tại Điều 11 Thông tư số 23/2023/TT-BGDĐT; chế độ chi trả theo điểm d khoản 2 Điều 13 Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT ngày 07/3/2025 của Bộ GDĐT; số tiền 01 tiết: Theo điểm a khoản 1 Điều 5 Thông tư số 21/2025/TT-BGDĐT ngày 23/9/2025 của Bộ GDĐT quy định chế độ trả tiền lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập. - Kinh phí thực hiện: Cơ quan soạn thảo đã ước tính kinh phí thực hiện mỗi năm khoảng 1.342.000.000 đồng (cụ thể trong bản so sánh, thuyết minh).
	- Tại Điều 5: + Tại khoản 1: Bổ sung cụm từ “thi hành” sau cụm từ “hiệu lực” cho rõ. + Tại khoản 2: Đề nghị cân nhắc điều chỉnh theo hướng “Trường hợp văn bản viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế”	- Cơ quan soạn thảo tiếp thu ý kiến, bổ sung cụm từ “thi hành”: <i>“1. Nghị quyết này có hiệu lực <u>thi hành</u> từ ngày tháng năm 2026”.</i> - Cơ quan soạn thảo tiếp thu ý kiến, điều chỉnh khoản 2 Điều 5: <i>“2. Trường hợp văn bản viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ</i>

				<i>sung hoặc thay thế”.</i>
			Về ngôn ngữ: Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu sử dụng thống nhất các cụm từ “Giáo viên tham gia dạy (khoản 1 Điều 2)”; “Giáo viên tham gia dạy học...(điểm a Điều 3)”; “Giáo viên tham gia giảng dạy (điểm b Điều 3)”.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu ý kiến, sử dụng thống nhất cụm từ “<i>giáo viên tham gia dạy học tiếng Việt</i>” trong dự thảo Nghị quyết: “Điều 2. Đối tượng áp dụng <i>1. Giáo viên tham gia dạy học tiếng Việt và trẻ em là người dân tộc thiểu số tham gia học tiếng Việt trước khi vào lớp Một ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, nơi điều kiện giao tiếp tiếng Việt trước khi vào lớp Một còn hạn chế”.</i> “Điều 3. Nhân sự, kinh phí <i>1. Nhân sự</i> <i>Bổ trí mỗi lớp 01 giáo viên tham gia dạy học tiếng Việt cho trẻ em người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một theo khoản 2 Điều 12 Thông tư số 23/2023/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; mỗi lớp có ít nhất 10 trẻ và nhiều nhất 25 trẻ.</i> <i>2. Kinh phí</i> <i>a) Đối với giáo viên: Giáo viên tham gia dạy học tiếng Việt được hưởng chế độ trả lương dạy thêm giờ theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 13 Thông tư số 05/2025/TT-</i>

				<i>BGDĐT ngày 07 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, dự bị đại học.</i>
--	--	--	--	---

Trên đây là báo cáo tiếp thu, giải trình của Sở GDĐT đối với ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh “Quy định về nhân sự, kinh phí để thực hiện việc dạy và học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một trên địa bàn tỉnh Cà Mau”../.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp;
- Lãnh đạo Sở GDĐT;
- Tổ soạn thảo dự thảo nghị quyết (QĐ số 339/QĐ-SGDĐT ngày 7/5/2026 của Sở GDĐT);
- Lưu: VT, GDMN-TH.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Thanh Vũ

Tạ Thanh Vũ